|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/TT-BCA | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về thẩm định thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải và đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân**

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về thẩm định thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải và đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy Công an nhân dân.*

CHƯƠNG I

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thuỷ Công an nhân dân.

2. Trình tự, thủ tục đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân.

3. Trình tự, thủ tục đăng ký phương tiện thuỷ Công an nhân dân.

4. Cơ quan thực hiện đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy Công an nhân dân.

2. Công an các đơn vị, địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải, nhập khẩu phương tiện thuỷ Công an nhân dân.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện thủy Công an nhân dân là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác có động cơ hoặc không có động cơ được trang bị cho lực lượng Công an nhân dân để phục vụ nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội và an ninh quốc gia (sau đây gọi là phương tiện thủy).

2. Xuồng máy Công an nhân dân là phương tiện thuỷ chuyên dùng của lực lượng Công an nhân dân,có chiều dài lớn nhất đến 12m, sức trở 12 chỗ ngồi, công suất máy chính đến 250HP đối với trường hợp lắp máy trong và đến 400HP đối với trường hợp lắp máy ngoài, lượng chiếm nước có ích tối đa đến 1,5 m3, chỉ cần một người điều khiển và không sử dụng bánh lái để chuyển hướng.

3. Thiết kế đóng mới là thiết kế phương tiện thủy theo đơn đặt hàng cho một mẫu, một loạt hay một sản phẩm riêng biệt để triển khai đóng mới, chế tạo lần đầu phương tiện thủy.

4. Thiết kế hoán cải là thiết kế cho phương tiện thủy hiện có nhằm mục đích cải tạo hoặc thay đổi một số phần như vỏ, máy, điện, tính năng, công dụng, cấp kỹ thuật hoặc khả năng khai thác của phương tiện đó.

5. Thiết kế thi công là thiết kế được sử dụng để chi tiết hóa các bản vẽ kỹ thuật, phù hợp với bản vẽ kỹ thuật và để phục vụ công tác sản xuất, chế tạo và kiểm tra tại hiện trường, phù hợp với quy trình công nghệ của đơn vị thi công. Các quy trình chế tạo, thi công là một phần của thiết kế thi công.

6. Thiết kế lập hồ sơ là thiết kế lập trên cơ sở phương tiện thủy hiện có, để kiểm nghiệm theo yêu cầu của quy phạm, khả năng khai thác của phương tiện thủy và để kiểm tra lần đầu cho phương tiện thủy.

7. Thiết kế hoàn công là thiết kế tập hợp các bản vẽ, hồ sơ cuối cùng sau khi hoàn thành việc đóng tàu, phù hợp với thực tế đóng tàu, trong đó có cập nhật đầy đủ tất cả các bản vẽ, thông báo sửa đổi đã được chấp nhận, thể hiện đầy đủ và cụ thể hóa các yêu cầu, khuyến nghị do đơn vị thẩm định thiết kế đưa ra từ thiết kế đóng mới.

8. Thiết kế sửa đổi là thiết kế bổ sung, sửa đổi thiết kế đã được thẩm định nhưng chưa triển khai đóng mới hoặc đang trong giai đoạn đóng mới, trong đó có sửa đổi một số phần hoặc chi tiết so với thiết kế đã được thẩm định.

9. Đăng kiểm duy trì cấp là xem xét, đánh giá lại cấp kỹ thuật đã trao cho phương tiện (bao gồm các hình thức kiểm tra định kỳ, hàng năm, trên đà).

10. Đăng kiểm hàng năm là xem xét, đánh giá trạng thái an toàn kỹ thuậ và bảo vệ môi trường ( sau đây viết gọn là ATKT và BVMT) của phương tiện đã được xác nhận trước đó, qua đó đăng kiểm viên kết luận phương tiện được phép hoạt động, hạn chế hoạt động hay đình chỉ hoạt động trong thời gian tiếp theo

11. Đăng kiểm trên đà là đưa phương tiện lên đà hay vào ụ để kiểm tra phần ngâm nước của phương tiện, nhằm xác nhận trạng thái kỹ thuật các phần chìm dưới nước để đánh giá duy trì cấp đã được trao cho phương tiện. Thời gian kiểm tra trên đà được quy định như sau:01 năm một lần đối với phương tiện vỏ gỗ; 2,5 năm một lần đối với tất cả các phương tiện còn lại. Trong định kỳ 05 năm các phương tiện không phải vỏ gỗ phải lên đà hai lần, một trong hai lần lên đà phải trùng với đợt kiểm tra định kỳ và khoảng cách tối đa giữa hai lần lên đà không quá 03 năm.

12. Đăng kiểm định kỳ là xem xét, đánh giá lại cấp kỹ thuật đã trao cho phương tiện, thời hạn kiểm tra định kỳ giữa 02 lần là 05 năm.

13. Kiểm tra bất thường là kiểm tra theo yêu cầu của lãnh đạo đơn vị quản lý sử dụng phương tiện, bảo hiểm hoặc của cơ quan đăng kiểm. Trình tự kiểm tra từng trường hợp cụ thể do cơ quan đăng kiểm quy định.

14. Hồ sơ thi công công nghệ bao gồm các bản vẽ kỹ thuật, thuyết minh, quy trình công nghệ thể hiện chi tiết quá trình đóng phương tiện thủy, chủng loại, số lượng, nhãn hiệu của các trang thiết bị lắp đặt trên phương tiện thủy.

15. Đơn vị thiết kế là đơn vị trong hoặc ngoài ngành Công an có chức năng, nhiệm vụ thiết kế phương tiện thuỷ theo quy định của pháp luật thực hiện việc thiết kế đóng mới, hoán cải phương tiện thuỷ, thiết kế lập hồ sơ phương tiện thủy nhập khẩu cho lực lượng Công an nhân dân.

16. Đơn vị thi công là đơn vị trong hoặc ngoài ngành Công an có chức năng, nhiệm vụ thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thuỷ theo quy định của pháp luật thực hiện việc thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thuỷ cho Công an nhân dân.

**Điều 4. Nguyên tắc đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy**

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng đối tượng, mục đích, an toàn, có hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công an các đơn vị, địa phương.

3. Chỉ cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Thông tư này mới được tiến hành hoạt động đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy.

**Điều 5. Cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy**

1. Cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký phương tiện thủy Công an nhân dân

a) Có thời gian công tác trong lực lượng Cảnh sát giao thông tối thiểu là 01 năm;

b) Đã được tập huấn nghiệp vụ về đăng ký phương tiện thủy.

2. Cán bộ làm nhiệm vụ đăng kiểm phương tiện thủy Công an nhân dân

a) Có thời gian công tác trong lực lượng Cảnh sát giao thông tối thiểu là 01 năm;

b) Đã hoàn thành chương trình tập huấn về nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện thủy và được Cục Cảnh sát giao thông cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy theo quy định.

**Điều 6. Biểu mẫu phục vụ công tác đăng ký, đăng kiểm**

1. Giấy khai đăng ký phương tiện thủy (mẫu số 01);

2. Giấy đăng ký phương tiện thủy (mẫu số 02);

3. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy (mẫu số 03);

4. Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy (mẫu số 04);

5. Biên bản về việc thất lạc, mất hồ sơ phương tiện thủy (mẫu số 05);

6. Nhật ký hành trình phương tiện thủy (mẫu số 06);

7. Nhật ký máy phương tiện thủy (mẫu số 07);

8. Biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy (mẫu số 08);

9. Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thuỷ (mẫu số 9);

10. Biên bản kiểm tra giám sát kỹ thuật (mẫu số 10).

**Điều 7. Quản lý và sử dụng biểu mẫu đăng ký, đăng kiểm**

1. Quản lý, sử dụng biểu mẫu

a) Cục Cảnh sát giao thông thống nhất quản lý, đặt in tại các cơ sở sản xuất có chức năng trong Công an nhân dân theo đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương các biểu mẫu số 02, 03, 04 và 9.

b) Công an các đơn vị, địa phương in, quản lý và phát hành các mẫu số 01, 05, 06, 07, 08 và 10 để sử dụng.

c) Khi in các biểu mẫu quy định tại Điều này không được thay đổi nội dung, kích thước, màu sắc, chất liệu của biểu mẫu; Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý việc in, cấp phát, sử dụng biểu mẫu và có sổ theo dõi.

d) Kinh phí in, phát hành biểu mẫu sử dụng trong công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Công an cấp cho Công an các đơn vị, địa phương. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán kinh phí in biểu mẫu theo quy định.

2. Tiêu huỷ biểu mẫu

a) Định kỳ tháng 12 hằng năm, cơ quan quản lý biểu mẫu thống kê biểu mẫu được đặt in tại các cơ sở sản xuất có chức năng trong Công an nhân dân bị hỏng, thu hồi, không phù hợp với quy định hiện hành thì căn cứ tình hình thực tế, Phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện báo cáo lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông báo cáo lãnh đạo Công an cấp tỉnh quyết định cho phép tiêu hủy và thành lập Hội đồng tiêu hủy theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản này;

b) Thành phần Hội đồng tiêu hủy tại Cục Cảnh sát giao thông gồm: lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông là Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Tham mưu, tổng hợp, Trưởng phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện là Ủy viên; cán bộ Phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện là Thư ký;

c) Thành phần Hội đồng tiêu hủy tại Công an cấp tỉnh gồm: lãnh đạo Công an cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; Chánh thanh tra Công an tỉnh, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông là Ủy viên; cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông là Thư ký;

d) Việc tiêu hủy biểu mẫu phải được lập biên bản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm: căn cứ, lý do thực hiện việc tiêu hủy; thời gian, địa điểm; thành phần tham gia; thống kê số lượng, tên biểu mẫu, hình thức tiêu hủy.

**Chương****II**

**THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ; THI CÔNG ĐÓNG MỚI, HOÁN CẢI PHƯƠNG TIỆN THỦY CÔNG AN NHÂN DÂN**

**Điều 8: Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế phương tiện thủy**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện đóng mới, hoán cải gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế;

b) Bản phô tô hợp đồng về việc thiết kế đóng mới, hoán cải phương tiện thủy của Công an các đơn vị, địa phương;

c) 03 bản chính hồ sơ thiết kế gồm bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nhập khẩu gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định thiết kế của đơn vị thiết kế kèm cam kết thiết kế lập hồ sơ là đúng với thực tế phương tiện, phương tiện đã được bổ sung lắp đặt trang thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam;

b) Bản phô tô hợp đồng về việc thiết kế lập hồ sơ phương tiện thủy của Công an các đơn vị, địa phương;

c) 03 bản chính hồ sơ thiết kế gồm bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện và các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có);

d) Hồ sơ xác định tuổi của phương tiện;

đ) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu;

e) Các biên bản khảo sát, kiểm tra phương tiện để thiết kế lập hồ sơ.

**Điều 9. Nội dung thẩm định thiết kế phương tiện thủy**

1. Kiểm tra tính pháp lý của đơn vị thiết kế.

2. Kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định, đánh giá sự phù hợp của hồ sơ thiết kế với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho phương tiện và tài liệu hướng dẫn.

**Điều 10. Trình tự thẩm định thiết kế, cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thuỷ đóng mới, hoán cải**

1. Đơn vị thiết kế phương tiện thuỷ nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan thẩm định thiết kế quy định tại Điều 16 Thông tư này. Thư ký Hội đồng thẩm định thiết kế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ,trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị thiết kế bổ sung hồ sơ theo quy định.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế hợp lệ, các thành viên trong Hội đồng thẩm định thiết kế nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc Chủ tịch Hội đồng tổ chức cuộc họp thẩm định.

3. Thư ký Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định.

4. Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, Thư ký Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký duyệt, cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Thư ký Hội đồng thẩm định thông báo cho đơn vị thiết kế biết để chỉnh sửa. Sau khi đơn vị thiết kế đã chỉnh sửa hồ sơ đạt yêu cầu theo ý kiến của Hội đồng thẩm định thì Thư ký Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký duyệt, cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế.

5. Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm đóng dấu “Đã kiểm tra, đối chiếu” lên trang bìa tài liệu hướng dẫn, dấu “Đã thẩm định” và ghi số thẩm định tại trang bìa hồ sơ thiết kế.

6. Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế được lập thành 04 bản; 01 bản giao cho đơn vị thiết kế, 01 bản giao cho đơn vị thi công, 01 bản giao cho đơn vị sử dụng,01 bản lưu tại Cục Cảnh sát giao thông để theo dõi.

**Điều 11. Trình tự cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thuỷ nhập khẩu**

1. Đơn vị thiết kế phương tiện thuỷ nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan thẩm định thiết kế quy định tại Điều 16 Thông tư này. Thư ký Hội đồng thẩm định thiết kế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn đơn vị thiết kế bổ sung hồ sơ theo quy định.

2. Căn cứ thiết kế lập hồ sơ của phương tiện thuỷ, Cục Cảnh sát giao thông tổ chức kiểm tra phương tiện thủy nhập khẩu theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để đánh giá sự phù hợp của hồ sơ với thực tế phương tiện.

a) Đối với phương tiện thủy nhập khẩu không đảm bảo yêu cầu thì đề nghị đơn vị nhập khẩu tiến hành khắc phục trước khi Cục Cảnh sát giao thông tổ chức kiểm tra lại;

b) Đối với phương tiện thủy nhập khẩu đảm bảo yêu cầu thì căn cứ thiết kế lập hồ sơ và kết quả kiểm tra, Thư ký Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký duyệt, cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế.

3. Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm đóng dấu “Đã kiểm tra, đối chiếu” lên trang bìa Tài liệu hướng dẫn, dấu “Đã thẩm định” và ghi số thẩm định tại trang bìa hồ sơ thiết kế.

4. Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế được lập thành 03 bản; 01 bản giao cho đơn vị thiết kế, 01 bản giao cho đơn vị sử dụng, 01 bản lưu tại Cục Cảnh sát giao thông để theo dõi.

**Điều 12. Thời hạn thẩm định thiết kế phương tiện thủy**

Thời hạn thẩm định thiết kế tối đa 30 ngàylàm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiết kế đối với loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc phức tạp thì tối đa không quá 60 ngày làm việc.

**Điều 13. Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế**

1. Trường hợp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế bị hỏng, mất, sai thông tin thì đơn vị thiết kế nộp hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông để được đổi, cấp lại Giấy chứng nhận.

2. Hồ sơ đổi Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế gồm :

a) Công văn đề nghị đổi Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người liên hệ;

b) Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế bị hỏng, sai thông tin.

3. Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế: Công văn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế (nêu rõ lý do mất và cam kết về việc mất Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế). Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người liên hệ.

**Điều 14: Thẩm quyền giám sát thi công đóng mới, hoán cải**

1. Việc giám sát thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thủy Công an nhân dân do Cục Cảnh sát giao thông hoặc các đơn vị trong Công an nhân dân có chức năng giám sát thi công đóng mới, hoán cải thực hiện (sau đây gọi là giám sát thi công).

2. Trường hợp các đơn vị giám sát thi công trong lực lượng Công an nhân dân không đáp ứng được yêu cầu về năng lực giám sát thi công thì được phép chỉ định đơn vị giám sát thi công ngoài ngành Công an thực hiện. Việc chỉ định đơn vị giám sát thi công do Chủ tịch Hội đồng thẩm định thiết kế quyết định. Kinh phí thực hiện do chủ đầu tư chịu trách nhiệm.

3. Đơn vị giám sát thi công chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ Công an về nội dung, chất lượng giám sát thi công, tính trung thực và chính xác của các tài liệu đã cung cấp cho cơ quan quản lý chất lượng.

**Điều 15: Thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thủy**

1. Việc thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thủy (sau đây viết gọn là thi công) phải thực hiện tại đơn vị thi công có chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thi công phải lập phương án công nghệ, tiến độ thi công dự kiến, báo cáo Cục Cảnh sát giao thông để phối hợp kiểm tra trong quá trình thi công.

3. Phương tiện thủy phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Hội đồng thẩm định phê duyệt và bảo đảm các yêu cầu về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

4. Hồ sơ thi công công nghệ, các trang thiết bị lắp đặt trên phương tiện thủy phải thỏa mãn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được sự chấp thuận của giám sát thi công, chủ đầu tư.

5. Đơn vị thi công phải tự kiểm tra, lập biên bản kiểm tra, nghiệm thu chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ Công an về nội dung, chất lượng thi công, nguồn gốc, xuất xứ, tính trung thực và chính xác của các tài liệu đã cung cấp cho cơ quan quản lý chất lượng.

6. Cấp số kiểm soát phương tiện thủy

a) Căn cứ vào Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và số lượng đóng mới,Cục Cảnh sát giao thông cấp số kiểm soát cho phương tiện thủy.

b) Số kiểm soát có bao gồm 8 ký tự có kết cấu như sau: CAabcdef, trong đó ab là 2 số cuối của năm phê duyệt thiết kế, cdef là số thứ tự từ 0001 đến 9999.

c) Số kiểm soát được đóng chìm trên mảnh hợp kim nhôm có kích thước 5cm x 10cm, gắn cố định lên phương tiện thủy tại vị trí dễ quan sát trên cabin hoặc mặt ngoài vách lái.

7. Kiểm tra trong quá trình thi công phương tiện thủy

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra của đơn vị giám sát thi công, tiến độ thi công, Cục Cảnh sát giao thông tổ chức kiểm tra đối với các hạng mục: kiểm tra kết cấu thân vỏ, kiểm tra lắp đặt máy chính và kiểm tra trước khi hạ thuỷ. Trường hợp kiểm tra các hạng mục khác Cục Cảnh sát giao thông sẽ thông báo trước khi thực hiện.

**Điều 16: Hội đồng thẩm định thiết kế phương tiện thủy**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông quyết định thành lập Hội đồng thẩm định thiết kế phương tiện thủy Công an nhân dân. Thành phần gồm :

a) Lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông là Chủ tịch Hội đồng;

b) Lãnh đạo Phòng và cán bộ Phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện thuộc Cục Cảnh sát giao thông là Ủy viên;

c) Lãnh đạo Phòng và cán bộ Phòng Quản lý phương tiện thuộc Cục Trang bị và kho vận là Ủy viên;

d) Lãnh đạo và cán bộ đơn vị chức năng thuộc Cục Công nghiệp an ninh là Uỷ viên;

đ) Cán bộ Phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện thuộc Cục Cảnh sát giao thông là Ủy viên,Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Hội đồng thẩm định thiết kế:

a) Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị thiết kế hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thiết kế theo quy định;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế phương tiện thủy Công an nhân dân;

c) Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế;

d) Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên của Hội đồng thẩm định tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định chưa thống nhất duyệt thiết kế thì Chủ tịch Hội đồng quyết định theo đa số. Đối với các thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới, phức tạp hoặc phục vụ công tác nghiệp vụ chuyên ngành thì Chủ tịch Hội đồng thẩm định có thể mời đại diện đơn vị sử dụng phương tiện tham gia thẩm định thiết kế hoặc đại diện đơn vị đăng kiểm ngoài ngành Công an tham gia thẩm định thiết kế;

đ) Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trường hợp có sự thay đổi thành viên Hội đồng thì đơn vị chủ quản phải có văn bản đề nghị gửi Cục Cảnh sát giao thông để bổ sung, kiện toàn Hội đồng thẩm định theo quy định;

e) Cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định là sĩ quan có thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân từ 02 năm trở lên; có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với nội dung thẩm định; đã được đào tạo, bồi dưỡng pháp luật và nghiệp vụ Công an nhân dân theo quy định;

g) Hội đồng thẩm định được sử dụng con dấu của Cục Cảnh sát giao thông là con dấu hành chính.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên trong Hội đồng thẩm định:

a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định chỉ đạo tổ chức việc thẩm định thiết kế, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thẩm định, ký duyệt hồ sơ thiết kế và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế đối với các thiết kế đạt yêu cầu;

b) Ủy viên thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định; chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và tham gia ý kiến về hồ sơ thiết kế của đơn vị thiết kế; hướng dẫn đơn vị thiết kế chỉnh sửa các nội dung trong hồ sơ thiết kế trước khi trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định phê duyệt;

c) Ủy viên, Thư ký thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định; kiểm tra, hướng dẫn đơn vị thiết kế hoàn thiện về thủ tục, hồ sơ thiết kế; chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và tham gia ý kiến về hồ sơ thiết kế của đơn vị thiết kế; hướng dẫn đơn vị thiết kế chỉnh sửa các nội dung không đảm bảo yêu cầu trong hồ sơ thiết kế; tập hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng, hoàn chỉnh hồ sơ, in Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy trình Chủ tịch Hội đồng ký duyệt; bàn giao hồ sơ cho các đơn vị có liên quan; lưu hồ sơ theo quy định.

**Điều 17. Giải quyết các trường hợp cụ thể**

1. Đối với phương tiện thủy đã đóng sau đó được chuyển giao cho Bộ Công an:

a) Trường hợp hồ sơ thiết kế đã được cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế thì không phải thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế lại;

b) Trường hợp hồ sơ thiết kế chưa được cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế thì trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định thiết kế như đối với phương tiện nhập khẩu.

2. Trường hợp trong quá trình thi công đóng mới, hoán cải phương tiện thuỷ cần phải sửa đổi thiết kế cho phù hợp với thực tế thi công, nhu cầu của chủ đầu tư nhưng vẫn đảm bảo các thông số kỹ thuật của phương tiện đã được Hội đồng thẩm định phê duyệt và phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì thực hiện như sau:

a) Đơn vị thi công có văn bản trao đổi và được sự chấp thuận của đơn vị thiết kế, giám sát thi công và chủ đầu tư;

b) Đơn vị thiết kế có trách nhiệm trình Thư ký Hội đồng thẩm định hồ sơ thiết kế sửa đổi (đã có ý kiến chấp thuận của giám sát thi công và chủ đầu tư);

c) Thư ký Hội đồng thẩm định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa đổi và thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.

CHƯƠNG III

**ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THUỶ CÔNG AN NHÂN DÂN**

**Điều 18. Cơ quan đăng kiểm phương tiện thủy**

Cơ quan đăng kiểm phương tiện thủy trong Công an nhân dân bao gồm:

1. Cục Cảnh sát giao thông thực hiện đăng kiểm lần đầu phương tiện thủy của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an và các phương tiện thủy được thẩm định thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải theo quy định tại Chương II Thông tư này.

2. Trung tâm kiểm định xe cơ giới và đăng kiểm phương tiện thủy thuộc Phòng Hướng dẫn đăng ký và kiểm định phương tiện, Cục Cảnh sát giao thông (sau đây viết gọn là Trung tâm kiểm định) thực hiện đăng kiểm duy trì cấp đối với phương tiện thủy của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh). Trung tâm kiểm định có con dấu riêng để phục vụ công tác theo quy định.

3. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) thực hiện đăng kiểm lần đầu và đăng kiểm duy trì cấp đối với phương tiện thủy của Công an cấp tỉnh; đăng kiểm duy trì cấp đối với phương tiện thủy của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an có trụ sở đóng quân tại địa phương.

**Điều 19. Thẩm quyền ký các loại giấy tờ về đăng kiểm phương tiện thủy**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ký Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ khác có liên quan đến công tác đăng kiểm phương tiện thuỷ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

2. Giám đốc Trung tâm kiểm định ký Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ khác có liên quan đến công tác đăng kiểm phương tiện thuỷ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này.

3. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông ký Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ khác có liên quan đến công tác đăng kiểm phương tiện thuỷ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư này.

**Điều 20. Hồ sơ đăng kiểm phương tiện thủy**

Hồ sơ đăng kiểm phương tiện thủy gồm:

1. Công văn đề nghị đăng kiểm của đơn vị quản lý, sử dụng hoặc kế hoạch đăng kiểm được cấp có thẩm quyền duyệt, ký.

2. Giấy đăng ký phương tiện thủy trong trường hợp phương tiện thủy đã được đăng ký.

3. Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện thủy khi đăng kiểm lần đầu, gồm :

a) Hồ sơ thiết kế được duyệt của phương tiện thủy;

b) Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật xuất xưởng.

4. Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện thủy khi đăng kiểm duy trì cấp, gồm:

a) Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy;

c) Các biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

d) Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật xuất xưởng (nếu phương tiện đã sửa chữa, thay thế, hoán cải);

đ) Hồ sơ thiết kế phương tiện thủy (khi cán bộ đăng kiểm yêu cầu);

e) Nhật ký máy, nhật ký hành trình (khi cán bộ đăng kiểm yêu cầu);

f) Trường hợp hồ sơ kỹ thuật quy định tại các điểm d, đ Khoản này bị thất lạc, mất thì đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy phải xuất trình biên bản về việc thất lạc, mất hồ sơ phương tiện thủy, ghi rõ lý do và tài liệu thất lạc, mất có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao quản lý, sử dụng phương tiện thủy.

**Điều 21. Trình tự thực hiện đăng kiểm phương tiện thủy**

1. Cán bộ đăng kiểm tiếp nhận công văn đề nghị đăng kiểm, kiểm tra hồ sơ đăng kiểm (đối với trường hợp đăng kiểm phương tiện thủy lần đầu). Nếu hồ sơ đăng kiểm phương tiện thủy chưa hợp lệ thì hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy bổ sung hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đăng kiểm phương tiện thủy đầy đủ theo quy định thì thực hiện theo trình tự sau:

a) Trình lãnh đạo có thẩm quyền duyệt kế hoạch hoặc lịch kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

b) Thông báo cho đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy kế hoạch hoặc lịch đăng kiểm để bố trí phương tiện và cán bộ có chuyên môn kỹ thuật phối hợp thực hiện;

c) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và các trang thiết bị đăng kiểm hỗ trợ; phối hợp đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy thực hiện kiểm tra, đánh giá trạng thái an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy;

d) Tiến hành kiểm tra thực tế các hạng mục theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (sau đây gọi là Phụ lục I) và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà phương tiện thuỷ phải áp dụng;

đ) Lập biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

e) Hoàn tất thủ tục đăng kiểm trình cấp có thẩm quyền duyệt, ký các giấy tờ về đăng kiểm phương tiện thủy theo quy định;

g) Bàn giao các giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư này cho đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy và vào sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy;

h) Bàn giao cho cán bộ có nhiệm vụ lưu trữ các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư này.

2. Phương tiện thủy sau khi kiểm tra đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được cấp:

a) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy;

b) Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

c) Các biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy.

3. Phương tiện thủy sau khi kiểm tra không đủ điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thì cán bộ đăng kiểm lập, ký các biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy và đề nghị thủ trưởng cơ quan đăng kiểm đình chỉ hoạt động của phương tiện thủy đó.

**Điều 22. Giải quyết một số trường hợp cụ thể**

1. Trường hợp phương tiện thuỷ lắp máy ngoài, thay máy cùng nhãn hiệu, công suất thì ngoài hồ sơ quy định tại Điều 20 thì phải có Quyết định hoặc phê duyệt của cấp có thẩm quyền về việc thay thế máy chính.

2. Trường hợp phương tiện thủy đã lên đà kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa nhưng không trùng thời gian đăng kiểm trên đà, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện cung cấp biên bản tự kiểm tra, khảo sát, nghiệm thu các nội dung kiểm tra trên đà theo quy định tại Phụ lục I thì được miễn kiểm tra trên đà. Cơ quan đăng kiểm áp dụng các hạng mục kiểm tra hàng năm để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

3. Trường hợp phương tiện thủy đóng mới, hoán cải có kiểm tra, giám sát kỹ thuật của cơ quan đăng kiểm ngoài ngành Công an thì hồ sơ kỹ thuật của phương tiện thủy gồm các giấy tờ do cơ quan đăng kiểm ngoài ngành Công an cấp, cụ thể:

a) Hồ sơ thiết kế được duyệt của phương tiện thủy;

b) Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật xuất xưởng;

c) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy;

d) Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy (nếu có).

4. Trường hợp phương tiện đóng mới nhưng chưa có sự kiểm tra, giám sát kỹ thuật của cơ quan đăng kiểm ngoài ngành Công an thì hồ sơ và trình tự áp dụng như đối với phương tiện thuỷ nhập khẩu.

5. Trường hợp phương tiện có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm ngoài ngành Công an cấp thì được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn trên Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật.

**Điều 23. Đổi, cấp lại giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy**

1. Trường hợp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy bị rách, mờ, cũ nát, hư hỏng không thể sử dụng được thì được đổi lại, hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị đổi lại giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy có xác nhận của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy đã cấp.

2. Trường hợp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy bị mất thì được cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy, trong đó nêu rõ lý do bị mất, có xác nhận của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy;

b) Bản phô tô biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy lần gần nhất.

**Điều 24. Thời hạn giải quyết đăng kiểm phương tiện thủy**

1. Thời hạn cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy và sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày phương tiện thủy được kiểm tra đạt yêu cầu.

2. Thời hạn đổi, cấp lại giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy và sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy:

a) Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phương tiện thủy còn hạn đăng kiểm từ 6 tháng trở lên);

b) Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày phương tiện thủy được kiểm tra đạt yêu cầu (đối với trường hợp phương tiện thủy còn hạn đăng kiểm dưới 6 tháng hoặc hết hạn đăng kiểm).

**Điều 25. Thời hạn của giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy**

1. Thời hạn Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy đóng mới được Hội đồng thẩm định thiết kế quy định tại Điều 16 Thông tư này thẩm định (trừ phương tiện thủy quy định tại khoản 2 Điều này):

a) Đăng kiểm lần đầu: thời hạn là 36 tháng;

b) Đăng kiểm lần 2: thời hạn là 24 tháng;

c) Đăng kiểm các lần tiếp theo: thời hạn là 12 tháng.

2. Thời hạn Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thuỷ đóng mới không do Hội đồng thẩm định thiết kế quy định tại Điều 16 Thông tư này thẩm định và phương tiện vỏ gỗ thì thời hạn giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy là 12 tháng.

**Điều 26. Quản lý hồ sơ đăng kiểm**

1. Cơ quan đăng kiểm lưu những giấy tờ sau để quản lý, theo dõi:

a) Các biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

b) Công văn đề nghị cấp lại, đổi giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy, sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thuỷ;

c) Bản phô tô biên bản về việc thất lạc, mất hồ sơ phương tiện thủy;

d) Các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy bị rách, mờ, cũ nát, hư hỏng đã được đổi lại;

đ) Sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy.

2. Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy chịu trách nhiệm quản lý:

a) Các hồ sơ kỹ thuật của phương tiện thủy;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy;

c) Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy;

d) Các biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy.

3. Hồ sơ đăng kiểm phương tiện thủy được quản lý, sử dụng theo quy định về quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu trong Công an nhân dân.

Chương IV

**ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY**

**Điều 27. Cơ quan đăng ký phương tiện thủy**

1. Cục Cảnh sát giao thông thực hiện đăng ký, cấp Giấy đăng ký phương tiện thủy Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Giấy đăng ký) của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an.

2. Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký, cấp Giấy đăng ký phương tiện thủy Công an nhân dân của Công an địa phương.

**Điều 28. Hồ sơ đăng ký phương tiện thủy**

1. Giấy khai đăng ký phương tiện thủy.

2. Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy và xuất trình Thẻ Căn cước, Căn cước công dân hoặc Chứng minh Công an nhân dân của cán bộ khi đến làm thủ tục đăng ký phương tiện thủy.

3. Giấy tờ của phương tiện thủy, gồm:

a) Tài liệu chứng minh nguồn gốc của phương tiện thủy có một trong các giấy tờ sau: quyết định điều động, trang cấp; hợp đồng mua bán, cho tặng; biên bản thanh lý hoặc biên bản bán đấu giá phương tiện thủy;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy đối với phương tiện thủy thuộc diện phải đăng kiểm;

c) Trường hợp tài liệu quy định tại điểm a Khoản này bị thất lạc, mất phải có biên bản về việc thất lạc, mất hồ sơ phương tiện thủy, ghi rõ lý do và tài liệu thất lạc, mất có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao quản lý, sử dụng phương tiện thủy.

4. 02 ảnh màu kích thước 10cm x 15cm chụp toàn cảnh mạn phải theo hướng từ lái về mũi của phương tiện thủy ở trạng thái nổi (sau đây viết gọn là ảnh phương tiện thủy).

**Điều 29. Đổi, cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy**

1. Các trường hợp phải đổi lại giấy đăng ký

a) Phương tiện thủy thay đổi đơn vị quản lý, sử dụng;

b) Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy thay đổi phiên hiệu, sáp nhập;

c) Phương tiện thủy đã thực hiện thủ tục hoán cải;

d) Phương tiện thủy thay đổi tên;

đ) Giấy đăng ký phương tiện thủy bị rách, mờ, cũ nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

2. Giấy đăng ký phương tiện thủy bị mất thì được cấp lại.

3. Hồ sơ cấp đổi giấy đăng ký

a) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 28 Thông tư này;

b) Giấy đăng ký phương tiện thủy đã cấp;

c) Bản phô tô quyết định điều động phương tiện thủy của cấp có thẩm quyền (có xuất trình bản chính để đối chiếu) đối với trường hợp thay đổi đơn vị quản lý, sử dụng;

d) Bản phô tô văn bản thay đổi phiên hiệu, sáp nhập đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy hoặc thay đổi tên phương tiện thủy của cấp có thẩm quyền (có xuất trình bản chính để đối chiếu) đối với trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy thay đổi phiên hiệu, sáp nhập hoặc phương tiện thủy thay đổi tên;

đ) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy được cấp sau khi phương tiện thủy đã hoán cải đối với trường hợp phương tiện thủy hoán cải;

4. Hồ sơ cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy

a) Công văn đề nghị cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy trong đó nêu rõ lý do bị mất;

b) Giấy tờ quy định tại khoản 2, 4 Điều 28 Thông tư này;

**Điều 30. Trình tự thực hiện đăng ký phương tiện thủy**

Đơn vị quản lý phương tiện thuỷ nộp hồ sơ đề nghị đăng ký theo quy định tại Điều 28 và 29 Thông tư này, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan cấp Giấy đăng ký. Cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký phương tiện thủy tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký. Nếu hồ sơ đăng ký phương tiện thủy chưa hợp lệ thì hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy bổ sung hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đăng ký phương tiện thủy đầy đủ theo quy định thì thực hiện theo trình tự sau:

1. Kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật, số máy phương tiện thủy trong hồ sơ đăng ký với thực tế phương tiện thủy.

2. Cấp số đăng ký và tiến hành hoàn tất thủ tục đăng ký trình cấp có thẩm quyền duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký phương tiện thủy theo quy định.

3. Dán 01 ảnh phương tiện thủy vào mặt sau giấy đăng ký phương tiện thủy; bàn giao các giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Thông tư này cho đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy và vào sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy.

4. Bàn giao cho cán bộ có nhiệm vụ lưu trữ các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư này, cắt góc phía trên bên phải mặt trước của giấy đăng ký phương tiện thủy được thu hồi.

5. Trường hợp phương tiện thủy thay đổi đơn vị đăng ký thì sau khi cấp giấy đăng ký phương tiện thủy, cơ quan đăng ký thuộc Công an nhân dân phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp giấy đăng ký phương tiện thủy trước đó biết.

**Điều 31. Tên, biển hiệu và biển số đăng ký phương tiện thủy**

1. Tên, biển hiệu phương tiện thủy

a) Tên phương tiện thủy phải phù hợp các quy định của pháp luật. Đơn vị quản lý, sử dụng muốn đặt tên phương tiện thủy phải có công văn đề nghị về việc đặt tên phương tiện thủy và được Cục Cảnh sát giao thông chấp nhận, tên phương tiện thủy không trùng với tên các phương tiện thủy khác và được bố trí ở phía trước cabin lái của phương tiện thủy;

b) Biển hiệu được sơn hoặc gắn trực tiếp lên phương tiện thủy tại hai vị trí: bên phải và bên trái cabin lái hoặc mạn phương tiện thủy. Biển hiệu phương tiện thủy kết cấu hai hàng, hàng trên ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị quản lý, sử dụng; hàng dưới ghi tên đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy. Trường hợp không ghi được hai hàng thì ghi một hàng tên của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy;

c) Kích thước, màu sắc, nét chữ và nền tên, biển hiệu phương tiện thủy phải tương ứng kích thước, màu sắc, nét chữ, nền của biển số.

2. Biển số đăng ký phương tiện thủy

a) Kích thước chữ, số và nền của biển số được quy định như sau:

Chiều cao chữ và số tối thiểu: 150 mm;

Chiều rộng chữ và số tối thiểu: 70 mm;

Chiều rộng nét chữ và số tối thiểu: 25 mm;

Khoảng cách giữa các chữ, số tối thiểu: 20 mm;

Khoảng cách từ các cạnh của nền biển số đến các chữ hoặc số gần nhất bằng 02 lần nét chữ.

b) Kết cấu biển số đăng ký

|  |
| --- |
| CA ab – cdef |

Nhóm chữ cái ab: ký hiệu địa phương quản lý, sử dụng phương tiện thủy quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

Nhóm chữ cái cdef: ký hiệu số đăng ký, ghi đủ 04 số tự nhiên từ 0001 đến 9999.

c) Biển số đăng ký phải được sơn hoặc gắn trực tiếp lên phương tiện thủy, nền biển số màu xanh, chữ và số màu trắng. Biển số đăng ký được bố trí tại 5 vị trí, gồm: bên phải, bên trái, phía trước cabin lái, hai bên mạn phía mũi phương tiện thủy. Trường hợp phương tiện có kích thước đặc biệt thì biển số có thể bố trí ở vị trí phù hợp nhưng tối thiểu phải có đủ 2 vị trí tại hai bên mạn phía mũi phương tiện thủy hoặc bên trái, bên phải cabin lái.

3. Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy có trách nhiệm sơn hoặc gắn tên, biển hiệu và biển số theo quy định của Thông tư này.

**Điều 32. Thời hạn giải quyết đăng ký phương tiện thủy**

Thời hạn cấp, đổi, cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy không quá 03 ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Điều 33. Thu hồi giấy đăng ký và xóa tên trong sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy**

1. Các trường hợp phải thu hồi giấy đăng ký phương tiện thủy và xóa tên trong sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy

a) Phương tiện thủy hỏng không sử dụng được hoặc bị phá hủy;

b) Phương tiện thủy đã thanh lý;

c) Phương tiện thủy bị mất hoặc chuyển nhượng cho cá nhân, tổ chức ngoài ngành Công an;

d) Phương tiện thủy thay đổi đơn vị đăng ký.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phương tiện thủy có sự thay đổi được quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy có công văn đề nghị thu hồi và nộp lại cho cơ quan đăng ký theo quy định tại Điều 27 Thông tư này: Giấy đăng ký phương tiện thủy và các loại giấy tờ đã cấp cho phương tiện thủy để làm thủ tục xoá tên trong sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy.

**Điều 34. Quản lý hồ sơ đăng ký**

1. Hồ sơ đăng ký phương tiện thủy lưu tại cơ quan đăng ký gồm:

a) Giấy khai đăng ký phương tiện thủy ;

b) Bản phô tô giấy tờ của phương tiện thủy;

c) Giấy giới thiệu của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy;

d) 01 ảnh phương tiện thủy;

đ) Công văn đề nghị cấp lại, đổi giấy đăng ký phương tiện thủy;

e) Bản phô tô biên bản về việc thất lạc, mất hồ sơ phương tiện thủy;

g) Giấy đăng ký phương tiện thủy được thu hồi;

h) Sổ theo dõi đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy.

2. Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy chịu trách nhiệm quản lý các giấy tờ sau:

a) Giấy đăng ký phương tiện thủy;

b) Giấy tờ của phương tiện thủy;

c) Biên bản về việc thất lạc, mất hồ sơ phương tiện thủy (nếu có);

d) Các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy;

đ) Văn bản thay đổi phiên hiệu, sáp nhập đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện thủy hoặc đổi tên phương tiện thủy của cấp có thẩm quyền (nếu có).

3. Hồ sơ đăng ký phương tiện thủy được quản lý, sử dụng theo quy định về quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu trong Công an nhân dân.

CHƯƠNG V

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, THI CÔNG ĐÓNG MỚI VÀ ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY CÔNG AN NHÂN DÂN**

**Điều 35. Trách nhiệm của Cục Cảnh sát giao thông**

1. Kiểm tra, hướng dẫn Công an các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị nhập khẩu, thiết kế, thi công phương tiện thuỷ và tổ chức đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân theo quy định.

2. Quản lý chất lượng về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thuỷ của lực lượng Công an nhân dân theo quy định tại Thông tư này. Tổ chức kiểm tra hồ sơ, thủ tục và thực tế phương tiện thuỷ, cấp các loại giấy tờ liên quan đến công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân theo quy định tại Thông tư này.

3. Thực hiện triển khai việc số hóa hồ sơ về phương tiện thuỷ khi đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật.

4. Tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo lãnh đạo Bộ Công an giải quyết những trường hợp cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 36. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương**

1. Hướng dẫn Công an các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị nhập khẩu, thiết kế, thi công trong việc triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước Bộ Công an về việc lựa chọn đơn vị nhập khẩu, thiết kế, thi công theo quy định tại Thông tư này, các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Chỉ đạo, bố trí cán bộ đăng ký, đăng kiểm có đủ tiêu chuẩn thực hiện đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ theo quy định.

5. Thực hiện triển khai việc số hóa hồ sơ về phương tiện thuỷ khi đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật.

6. Tham mưu, đề xuất Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong nhập khẩu, thiết kế, thi công và đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ.

**Điều 37. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện**

1. Trước khi thực hiện đăng kiểm, đơn vị quản lý, sử dụng phải tự kiểm tra, bảo dưỡng và chủ động sửa chữa theo các hạng mục quy định Phụ lục I và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà phương tiện thuỷ phải áp dụng và quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp bán, thanh lý phương tiện thuỷ ra khỏi biên chế tài sản trong Công an nhân dân, đơn vị quản lý, sử dụng phải thu hồi Giấy đăng ký, Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy chứng nhận ATKT và BVMT và nộp lại cho cơ quan đăng ký, đăng kiểm theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với việc đưa phương tiện thuỷ không đảm bảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường vào hoạt động.

CHƯƠNG VI

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 38. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày... tháng…năm 2025 và thay thế Thông tư số 47/2016/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuỷ Công an nhân dân (Thông tư số 47/2016/TT-BCA).

2. Phương tiện thuỷ đang thi công đóng mới, hoán cải trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BCA.

3. Sổ kiểm tra an kỹ thuật phương tiện thuỷ Công an nhân dân đã cấp theo quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BCA thì vẫn có giá trị sử dụng.

4. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thuỷ Công an nhân dân đã cấp theo quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BCA thì được sử dụng đến hết hạn sử dụng

5. Đối với các biểu mẫu đã in theo quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BCA thì được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**Điều 39. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm triển khai thi hành Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để có hướng dẫn kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;  - Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;  - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;  - Công báo;  - Cổng TTĐT của Chính phủ;  - Cổng TTĐT của Bộ Công an;  - Lưu: VT, V03, C08. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Lương Tam Quang** |